

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7198 /UBND-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 8 năm 2026

V/v danh mục hồ chứa nước, đập dâng
cần thiết nạo vét, cải tạo lòng hồ nhằm
tăng dung tích hữu ích, đảm bảo phòng lũ
và đáp ứng nhiệm vụ cấp nước
của công trình

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Xây dựng;
- Sở Tài chính;
- Sở Tư pháp;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 23024/SNNMT-CCTL ngày 23 tháng 7 năm 2026 về việc công bố danh mục hồ chứa nước, đập dâng có nhu cầu nạo vét, cải tạo lòng hồ kết hợp thu hồi sản phẩm nạo vét để phục vụ cho các dự án trọng điểm trên địa bàn Thành phố;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chỉ đạo như sau:

1. Thống nhất với đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 23024/SNNMT-CCTL ngày 23 tháng 7 năm 2026 về danh mục hồ chứa nước, đập dâng cần thiết nạo vét, cải tạo lòng hồ nhằm tăng dung tích hữu ích, đảm bảo phòng lũ và đáp ứng nhiệm vụ cấp nước của công trình (đính kèm danh mục).

2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với sở ngành, đơn vị chức năng liên quan, nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nâng cấp, sửa chữa, nạo vét, cải tạo hồ chứa nước nhằm đảm bảo đúng công năng, năng lực thiết kế của hồ chứa, kết hợp thu hồi sản phẩm nạo vét phục vụ cho các dự án trọng điểm trên địa bàn Thành phố theo quy định, tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

- Tăng cường công tác quản lý, khai thác công trình hồ chứa, đập dâng theo quy trình vận hành đã được phê duyệt đáp ứng mục tiêu, nhiệm vụ, đảm bảo an toàn công trình, phòng lũ cho vùng hạ du theo quy định.

3. Giao Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tổ chức thực hiện công tác quản lý, vận hành, khai thác công trình thủy lợi, hồ chứa đảm bảo đúng quy định; rà soát, đề xuất nạo vét, nâng cấp, sửa chữa hồ chứa nước đáp ứng mục tiêu, nhiệm vụ, phát huy hiệu quả công trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- TTUB: CT, PCT/BMT;
- VPUB: CVP, PCVP/HTT;
- Trung tâm TTĐT Thành phố (đăng tải);
- Phòng ĐT;
- Lưu: VT, (ĐT/ĐL).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Bùi Minh Thạnh



**DANH MỤC HỒ CHỨA NƯỚC, ĐẬP DÂNG CẦN THIẾT NẠO VẾT, CẢI TẠO
NHẪM TĂNG DUNG TÍCH HỮU ÍCH, PHÒNG LŨ VÙNG HẠ DU**

(Kèm theo Công văn số 7198 /UBND-ĐT ngày 06 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

TT	Tên dự án	Đơn vị quản lý	Quy mô công trình	Nhiệm vụ công trình	Năm xây dựng	Dự kiến khối lượng nạo vét (m ³)	Dự kiến dung tích tăng thêm (m ³)
I	CÔNG TRÌNH ĐẬP DÂNG						
1	Đập dâng Cầu Mới	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Dung tích: 0,84 triệu khối; - Diện tích mặt nước: 20 ha; - Lđập: 700 m; - Hmax: 4 m.	- Tưới 250 ha; - Cấp nước thô tưới cỏ: 5.000 m ³ /ngđ	1977	486.915	389.532
2	Đập Ông Hựu	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Đập dâng nước - Diện tích lưu vực: 7,53 km ² ; - L đập: 135 m	- Tưới phục vụ SXNN 150ha	1976	5.400	4.320
3	Đập Thị Tính	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Đập đất đã xuống cấp, lòng hồ bồi lắng - Diện tích lưu vực: 80 ha; - L đập: 1.100 m; - Hmax: 7,0 m.	- Điều hòa cho khu vực	1979	300.000	240.000
II	CÔNG TRÌNH HỒ CHỨA NƯỚC						
1	Hồ Sông Hóa (Nạo vét và mở rộng)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Hồ lớn - Dung tích: 2,22 triệu khối; - Diện tích mặt nước: 93 ha; - Lđập: 1.650 m; - Hmax: 12 m.	- Tưới 463 ha; - Cấp nước SH: 5.400 m ³ /ngđ	2004	1.315.216	1.052.173

TT	Tên dự án	Đơn vị quản lý	Quy mô công trình	Nhiệm vụ công trình	Năm xây dựng	Dự kiến khối lượng nạo vét (m ³)	Dự kiến dung tích tăng thêm (m ³)
2	Hồ Đá Đen	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Hồ lớn - Dung tích: 33,4 triệu khối; - Diện tích mặt nước: 661 ha; - Lđập: 2773 m; - Hmax: 34 m.	- Tưới 1314 ha; - Cấp nước SH: 500.000 m ³ /ngđ	1997	6.829.545	5.463.636
3	Hồ Sông Ray	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Hồ lớn - Dung tích: 215,36 triệu khối; - Diện tích mặt nước: 1922 ha; - Lđập chính: 1930 m; đập phụ 710m - Hmax: 34 m.	- Tưới 9357 ha; - Cấp nước SH: 535.000 m ³ /ngđ	2006	5.143.649	4.114.919
4	Hồ Châu Pha	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Hồ lớn - Dung tích: 3,52 triệu khối; - Diện tích mặt nước: 181ha; - Lđập: 1010 m; - Hmax: 7,5 m.	- Tưới 380 ha; - Cấp nước SH: 6.000 m ³ /ngđ	1999	2.026.658	1.621.326
5	Hồ Đá Bàn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Hồ lớn - Dung tích: 11,35 triệu khối; - Diện tích mặt nước: 214 ha; - Lđập: 941 m; - Hmax: 14,2 m.	- Tưới 1300 ha; - Cấp nước SH: 20.000 m ³ /ngđ	1983	4.178.819	3.343.055
6	Hồ Lò Ô	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Hồ lớn - Dung tích: 6 triệu khối; - Diện tích mặt nước: 75ha; - Lđập chính: 600 m, đập phụ 760m; - Hmax: 15,6 m.	- Tưới 300 ha	1990	1.806.667	1.445.334

TT	Tên dự án	Đơn vị quản lý	Quy mô công trình	Nhiệm vụ công trình	Năm xây dựng	Dự kiến khối lượng nạo vét (m ³)	Dự kiến dung tích tăng thêm (m ³)
7	Hồ Suối Môn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Hồ vừa - Dung tích: 1,6 triệu khối; - Diện tích mặt nước: 70 ha; - Lđập: 1.105 m; - Hmax: 8,7 m.	- Tưới 350 ha	1986	1.806.667	1.445.334
8	Hồ Suối Giàu	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Hồ lớn - Dung tích: 12,2 triệu khối; - Diện tích mặt nước: 152 ha; - Lđập: 600 m; - Hmax: 23,8 m.	- Tưới 1000 ha	1990	1.806.667	1.445.334
9	Hồ Suối Các	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Hồ lớn - Dung tích: 4,3 triệu khối; - Diện tích mặt nước: 117 ha; - Lđập: 1220 m; - Hmax: 12,7 m.	- Tưới 380 ha; - Cấp nước SH: 6.000 m ³ /ngđ	1993	1.527.800	1.222.240
10	Hồ Xuyên Mộc	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Hồ lớn - Dung tích: 4,5 triệu khối; - Diện tích mặt nước: 142 ha; - Lđập: 1022 m; - Hmax: 10,5 m.	- Tưới 350 ha; - Cấp nước SH: 6.000 m ³ /ngđ	1981	917.389	733.911
11	Hồ Kim Long	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Hồ lớn - Dung tích: 3,78 triệu khối; - Diện tích mặt nước: 60 ha; - Lđập: 1.000 m; - Hmax: 21 m.	- Tưới 550 ha; - Cấp nước SH: 9.500 m ³ /ngđ	1986	563.608	450.886

TT	Tên dự án	Đơn vị quản lý	Quy mô công trình	Nhiệm vụ công trình	Năm xây dựng	Dự kiến khối lượng nạo vét (m ³)	Dự kiến dung tích tăng thêm (m ³)
12	Hồ Dốc Nhàn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Hồ vừa - Dung tích: 0,545 triệu khối; - Lđập: 192,5 m; - Hmax: 9 m.	- Tưới phục vụ SXNN	2007	500.000	400.000
13	Hồ Càn Nôm	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Hồ lớn - Dung tích: 7,587 triệu khối; - Diện tích mặt nước: 200 ha; - Lđập: 800 m; - Hmax: 12 m.	- Tưới phục vụ SXNN, tiêu thoát nước cho khu vực nông thôn	1980	1.000.000	800.000
14	Hồ Đá Bàn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Hồ lớn - Dung tích: 6,20 triệu khối; - Diện tích mặt nước: 109 ha; - Lđập: 400 m; - Hmax: 14 m.	Tưới phục vụ SXNN	1988	545.000	436.000
15	Hồ Gia Hoét I	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Hồ lớn - Dung tích: 4 triệu khối; - Diện tích mặt nước: 60 ha; - Lđập: 809 m; - Hmax: 21,3 m.	- Tưới 650 ha	1986	580.000	464.000
16	Hồ Tầm Bó	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Hồ lớn - Dung tích: 5,85 triệu khối; - Diện tích mặt nước: 66,1 ha; - Lđập: 680 m; - Hmax: 19,8 m.	- Tưới 645 ha	1995	1.004.974	803.979

TT	Tên dự án	Đơn vị quản lý	Quy mô công trình	Nhiệm vụ công trình	Năm xây dựng	Dự kiến khối lượng nạo vét (m ³)	Dự kiến dung tích tăng thêm (m ³)
17	Hồ Từ Vân I	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Hồ nhỏ - Dung tích: 0,309 triệu khối; - Diện tích mặt nước: 24 ha; - Lđập: 350 m; - Hmax: 5,1 m.	- Tiêu thoát nước khu công nghiệp và đô thị	1981	120.000	96.000
18	Hồ Từ Vân II	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Hồ nhỏ - Dung tích: 0,241 triệu khối; - Diện tích mặt nước: 10,2 ha; - Lđập: 332 m; - Hmax: 6,35 m.	- Tiêu thoát nước khu công nghiệp và đô thị	1985	40.000	32.000
19	Hồ Bút Thiện	UBND xã Long Điền, xã Phước Hải	- Hồ vừa - Dung tích: 2,4 triệu khối; - Diện tích mặt nước: 60 ha; - Lđập: 1850 m; - Hmax: 8,5 m.	- Tưới 250ha	1989	800.000	640.000
20	Hồ Suối Đá	UBND xã Châu Pha	- Hồ vừa - Dung tích: 0,78 triệu khối; - Diện tích mặt nước: 11 ha; - Lđập: 400 m; - Hmax: 6 m.	- Tưới phục vụ SXNN	1995	50.000	40.000
21	Hồ Sở Bông	UBND xã Phước Hải	- Hồ vừa - Dung tích: 0,82 triệu khối; - Lđập: 1.350m; - Hmax: 6,76 m.	- Tưới 70 ha	1996	350.000	280.000

TT	Tên dự án	Đơn vị quản lý	Quy mô công trình	Nhiệm vụ công trình	Năm xây dựng	Dự kiến khối lượng nạo vét (m ³)	Dự kiến dung tích tăng thêm (m ³)
22	Hồ Bà Uớc	UBND Phường Tam Long	- Hồ lớn - Dung tích: 0,84 triệu khối; - Lđập: 594 m; - Hmax: 14 m.	- Tưới 120 ha	trước năm 1990	100.000	80.000
23	Hồ Nhà Bè	UBND Phường Tân Thành	- Hồ nhỏ - Dung tích: 0,21 triệu khối; - Lđập: 150 m; - Hmax: 8,5 m.	- Tưới phục vụ SXNN	trước năm 1990	50.000	40.000
TỔNG CỘNG						33.854.974	27.083.979